



Mã số: 250619/2337:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FORTUNE**
- Địa điểm lấy mẫu: **BỆNH VIỆN UNG BƯỞU**
- Địa chỉ: Số 12 Đường 400, Phường Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Tên mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT1.250619	0619/NT/H-FT-UBTĐ/1: Nước thải trước hệ thống xử lý. Tọa độ (X: 1202236; Y: 615584)

5. Ngày lấy mẫu: 19/06/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	QCVN 28:2010/BTNMT CỘT B, K=1.2
				NT1.250619	
1	pH ^{(a)(b)}	--	TCVN 6492:2011	5,81	6,5 – 8,5
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	192	60
3	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220.C:2023	432	120
4	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	157	120
5	N-NO ₃ ⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,96	60
6	P-PO ₄ ³⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	9,42	12
7	N-NH ₄ ⁺ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2023	37,5	12
8	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	0,27	4,8
9	Dầu mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	14,3	24
10	Salmonella ^(c)	Vi khuẩn/100mL	TCVN 9717:2013	KPH (MDL=3)	KPH
11	Shigella ^(c)	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9276B:2023	KPH (MDL=3)	KPH
12	Vibrio cholerae ^(c)	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9278B:2023	KPH (MDL=3)	KPH
13	Tổng Coliform ^(c)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	5,4x10 ³	5.000
14	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(c)	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH (MDL=0,02)	0,12
15	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(c)	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,3)	1,2

Ghi Ghi chú: Dấu (--): Không quy định; KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện;

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



K.T. Giám Đốc

Tạ Công Uân

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimecerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường; Dấu (c): chỉ tiêu do NTP – Vimecerts 292 thực hiện;
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.



Mã số: 250619/2338:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FORTUNE**
- Địa điểm lấy mẫu: **BỆNH VIỆN UNG BƯỞU**
- Địa chỉ: **Số 12 Đường 400, Phường Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.**
- Tên mẫu: **Nước thải** Số lượng: **01 mẫu**

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT2.250619	0619/NT/H-FT-UBTĐ/2: Nước thải sau hệ thống xử lý. Tọa độ (X: 1202215; Y: 615593)

5. Ngày lấy mẫu: 19/06/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	QCVN 28:2010/BTNMT CỘT B, K=1.2
				NT2.250619	
1	pH ^{(a)(b)}	--	TCVN 6492:2011	6,90	6,5 – 8,5
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	< 4,2	60
3	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220.C:2023	< 15	120
4	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 18	120
5	N-NO ₃ ⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	2,03	60
6	P-PO ₄ ³⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	2,88	12
7	N-NH ₄ ⁺ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	3,52	12
8	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4,8
9	Dầu mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1,0)	24
10	Salmonella ^(c)	Vi khuẩn/100mL	TCVN 9717:2013	KPH (MDL=3)	KPH
11	Shigella ^(c)	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9276B:2023	KPH (MDL=3)	KPH
12	Vibrio cholerae ^(c)	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9278B:2023	KPH (MDL=3)	KPH
13	Tổng Coliform ^(c)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000
14	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(c)	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH (MDL=0,02)	0,12
15	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(c)	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,3)	1,2

Ghi chú: Dấu (--): Không quy định; KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện;

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm**Dương Hoàng Thanh Thảo****KT. Giám Đốc****Tạ Công Uẩn**

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường; Dấu (c): chỉ tiêu do NTP – Vimcerts 292 thực hiện;
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.



Mã số: 250619/2336:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FORTUNE**
- Địa điểm lấy mẫu: **BỆNH VIỆN UNG BƯỞU**
- Địa chỉ: Số 12 Đường 400, Phường Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Tên mẫu: Khí thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	KT2.250619	0619KT/H-FT-UBTĐ/1: Ống thải của hệ thống xử lý mùi từ hệ thống xử lý nước thải. Tọa độ (X: 1202224; Y: 615625)

5. Ngày lấy mẫu: 19/06/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN	QUY CHUẨN SO SÁNH
				KT2.250619		
1	NH ₃ (a)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	< 3,4	30	QCVN 19:2009/ BTNMT, (Cột B; K _p = 1; K _v = 0,6)
2	H ₂ S (a)	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	KPH (MDL=0,50)	4,5	

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu đạt Vincerts;
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.